TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĨNH CỬU** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **34**/2022/HS-ST
Ngày 30/3/2022.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH CỬU, TỈNH ĐỒNG NAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đường Anh Sơn.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Bình;
Ông Lê Văn Mỳ;

Thư ký phiên tòa: Ông Lê Đình Vạn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tất Bắc - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 10/2022/TLST-HS ngày 18 tháng 01 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2022/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 02 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số: 96/2022/HSST-QĐ ngày 10 tháng 3 năm 2022 và Thông báo về việc mở lại phiên tòa số: 127/2022/TBXXST-HS ngày 28 tháng 3 năm 2022, đối với các bị cáo:

1/ Họ và tên: **Nguyễn Minh H**, sinh ngày 28/7/1993; tên gọi khác: Nị; nơi sinh tỉnh Đồng Nai; nơi cư trú: K3/44, khu phố 3, phường B, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hồng Đ, sinh năm 1967 và bà Trần Ngọc M, sinh năm 1971; gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất, có vợ là Nguyễn Thị Bé T, sinh năm 1988 (đã ly hôn) và có 01 con sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt giữ ngày 09/6/2021, hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai; bị cáo có mặt.

2/ Họ và tên: **Nguyễn Hưng T**, sinh ngày 16/01/2000; tên gọi khác: Tí Dừa; nơi sinh tỉnh Đồng Nai; nơi đăng ký thường trú: 223/26/12, đường Phan Đình P, khu phố 2, phường Q, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; nơi cư trú: Ấp B, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Khánh H, sinh năm 1976 và bà Nguyễn Thị Ngọc A, sinh năm 1977; gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ nhất và chưa có vợ con; tiền án: Bản án số 50/2019/HS-ST ngày

24/01/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xử phạt 01 năm 02 tháng tù về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy", thời hạn tù tính từ ngày 15/10/2018, chấp hành xong hình phạt tù ngày 15/12/2019; tiền sự: Không; bị cáo bị bắt giữ ngày 27/5/2021, hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai; bị cáo có mặt.

3/ Họ và tên: **Võ Minh N**, sinh ngày 03/10/1995; tên gọi khác: Không; nơi sinh tỉnh Đồng Nai; nơi đăng ký thường trú: Tổ 6, khu phố 1, phường B, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; nơi cư trú: Ấp B, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Văn B (đã chết) và bà Nguyễn Thị Ngọc H, sinh năm 1963; bị cáo là con một, có vợ là Nguyễn Thị Hoài T (đã ly hôn) và có 01 con sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt giữ ngày 27/5/2021, hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai; bị cáo có mặt.

4/ Họ và tên: **Nguyễn Văn H1**, sinh ngày 08/10/2000; tên gọi khác: Không; nơi sinh tỉnh Đồng Nai; nơi cư trú: Ấp 2, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Q, sinh năm 1968 và bà Trần Thị Ngọc N, sinh năm 1966; gia đình có 02 chị em, bị cáo là con thứ hai và chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt giữ ngày 27/5/2021, hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai; bị cáo có mặt.

5/ Họ và tên: **Lê Thị H2**, sinh năm 1986; tên gọi khác: Không; nơi sinh tỉnh Bình Phước; nơi đăng ký thường trú: Thôn 5, xã L, huyện P, tỉnh Bình Phước; nơi cư trú: Ấp B, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Làm tóc; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Xuân T, sinh năm 1952 và bà Hoàng Thị T, sinh năm 1952; gia đình có 04 chị em, bị cáo là con thứ ba, có chồng là Nguyễn Hữu P (đã ly hôn) và có 04 con, lớn nhất sinh năm 2005, nhỏ nhất sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không; hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo tại ngoại có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Minh H:* Ông Nguyễn Anh Dũng - Luật sư thuộc Công ty Luật TNHH Biển Đức. Địa chỉ: 99/7, Xa lộ Hà Nội, khu phố 5B, phường Tân Biên, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. (có mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Nguyễn Hữu P, sinh năm 1999; nơi cư trú: Khu phố H, thị trấn L, huyện T, tỉnh Sóc Trăng. (vắng mặt)

- *Người làm chứng:*

+ Ông Phạm Tuấn K, sinh năm 1991; nơi cư trú: Ấp 2, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai. (vắng mặt)

+ Ông Phạm Tuấn C, sinh năm 1986; nơi cư trú: Ấp 2, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai. (vắng mặt)

+ Bà Phạm Thị Thủy N, sinh năm 1995; nơi cư trú: Ấp 2, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai. (vắng mặt)

+ Bà Trần Ái T, sinh năm 2000; nơi cư trú: Ấp T, xã T, huyện V, tỉnh

Đồng Nai. (vắng mặt)

+ Ông Giang Trường S, sinh năm 1990; nơi cư trú: C90, tổ 30, khu phố 5, phường B, thành phố B, tỉnh Đồng Nai. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Hưng T là đối tượng nghiện ma túy nên thường xuyên mua ma tuý đá của Nguyễn Minh H về sử dụng. Từ khoảng tháng 3/2021, T đến tiệm tóc "Ngọc Như Ý" tại ấp Bình Ý, xã Tân Bình, huyện Vĩnh Cửu sống chung như vợ chồng với Lê Thị H2, tại đây T tiếp tục mua ma túy của H về sử dụng và bán lại cho các đối tượng nghiện khác để kiếm lời. Từ cuối tháng 4/2021, Võ Minh N là anh họ của T phụ giúp T bán ma túy cho các đối tượng nghiện. H2 biết T, N bán ma túy nhưng không thực hiện việc tố giác tội phạm. Khoảng 20 giờ ngày 25/5/2021, T gọi điện cho H hỏi mua 2.300.000 đồng ma túy đá và giao cho N đến cửa hàng điện thoại di động Tuấn Kiệt, tại ấp 2, xã Thạnh Phú, huyện Vĩnh Cửu do ông Phạm Tuấn K và Phạm Tuấn C làm chủ, thuê ông C chuyển 2.300.000 đồng vào ví điện tử Momo của H có tên NGUYỄN MINH H được tạo bởi số điện thoại 0945886179. Sau khi nhận tiền của T, H chuyển 2.300.000 đồng vào ví điện tử Momo mang tên TRẦN QUỐC TUẤN được tạo bởi số điện thoại 0937140182 rồi đến thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương lấy ma túy đá của Tuấn (chưa rõ họ, địa chỉ) đem về chung cư thuộc phường Hóa An, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai lấy ra 01 phần để sử dụng (H coi như là T trả tiền công), phần ma túy còn lại H gói trong cuộn băng keo đen rồi gọi điện cho T đến chung cư nhận ma túy. T kêu N đến chung cư nhận ma túy của H đem về tiệm tóc "Ngọc Như Ý" đưa cho T giấu trong hộp giấy để dưới ghế bố nơi T nằm ngủ và nói N nếu ai mua ma túy thì chia ra bán. Sáng ngày 27/5/2021, đối tượng Phèn (không rõ họ tên, địa chỉ) gọi điện hỏi mua 200.000 đồng ma túy đá và hẹn giao tại phòng trọ gần Ủy ban nhân dân xã Tân Bình, huyện Vĩnh Cửu. N lấy ma túy trong hộp giấy chia ra đựng trong 01 bịch nilon tới điểm hẹn giao cho Phèn nhận 200.000 đồng đem về đưa cho T. Đến khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, Giang Trường S, sinh năm 1990 đến tiệm tóc "Ngọc Như Ý" mua ma túy, T đã bán cho Sơn 100.000 đồng ma túy đá rồi đi ngủ. Tiếp đó Nguyễn Văn H1 đến mua 200.000 đồng ma túy đá, N lấy ma túy từ hộp giấy bán cho H1 và cùng H1 sử dụng ma túy tại tiệm "Ngọc Như Ý". Lúc này điện thoại của T báo có cuộc gọi đến, N nghe điện thoại thì có người đàn ông (không rõ họ tên, địa chỉ) hỏi mua 250.000 đồng ma túy đá hẹn giao tại nhà nghỉ thuộc phường Bửu Long, thành phố Biên Hòa, đồng thời Trần Ái T, sinh năm 2000 nhắn tin mua 100.000 đồng ma túy đá hẹn giao tại ấp Tân Triều, xã Tân Bình, huyện Vĩnh Cửu. N chia ma túy thành các bịch thì H1 xin N cho đi giao ma túy cùng. N điều khiển xe mô tô biển số 83P2-155.01 chở H1 đến nhà nghỉ thuộc phường Bửu Long, thành phố Biên Hòa. H1 ở bên ngoài trông xe mô tô để N vào nhà nghỉ bán cho người đàn ông 01 bịch ma túy đá giá 250.000 đồng. Do biết nhà Trần Ái T nên H1 điều khiển xe mô tô biển số 83P2-155.01 chở N đến ấp Tân Triều, xã Tân Bình, huyện Vĩnh Cửu để N bán cho T 01 bịch ma túy giá 100.000 đồng rồi cùng đi về

tiệm tóc "Ngọc Như Ý".

Khoảng 18 giờ 45 phút cùng ngày, T gọi điện cho H hỏi mua 2.300.000 đồng ma túy đá, H đồng ý. T đưa 2.300.000 đồng cho N đến tiệm điện thoại của ông K và ông C, thuê bà Phạm Thị Thùy N chuyển tiền vào ví điện tử Momo của H nhưng chưa nhận ma túy. Đến 20 giờ 15 phút cùng ngày, Công an huyện Vĩnh Cửu phối hợp với Công an xã Tân Bình, huyện Vĩnh Cửu tiến hành kiểm tra hành chính tiệm cắt tóc "Ngọc Như Ý" đã phát hiện bên trong hộp giấy của T có 01 bịch nilon chứa ma túy đá nên lập biên bản bắt người trong trường hợp phạm tội quả tang, thu giữ tang vật chuyển giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Cửu giải quyết theo thẩm quyền.

Vật chứng thu giữ gồm:

- Thu giữ của Nguyễn Hưng T: 01 bịch nilon được hàn kín bên trong chứa tinh thể màu trắng là ma túy đá; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm 01 chai thủy tinh, 01 nỏ thủy tinh, 01 ống hút nhựa; 01 cân tiểu ly; 01 kéo sắt (loại sử dụng trong y tế); 01 điện thoại di động hiệu Nokia 6300 màu vàng; 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A10S màu đen; 01 ví màu đen bên trong có 180.000 đồng.

- Thu giữ của Lê Thị H2: 01 xe mô tô biển số 83P2-155.01; 01 điện thoại di động Iphone màu vàng.

- Thu giữ của Nguyễn Minh H: 01 điện thoại di động hiệu Nokia model TA-1174 màu xanh; 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A51 màu xanh ngọc.

- Thu giữ của Nguyễn Văn H1: 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu xám.

- Thu giữ của Võ Minh N: 01 điện thoại di động hiệu Vsmart màu đen gắn 02 sim số 0334507363 và số 0347058525.

Tại Kết luận giám định số: 1105/KLGĐ-PC09 ngày 04/6/2021 của Giám định viên Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Đồng Nai kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng được niêm phong gửi đến giám định là ma túy có khối lượng 0,5085 gam, loại Methamphetamine. Hoàn lại mẫu vật sau giám định trong niêm phong số 1105/KLGĐ-PC09.

Quá trình điều tra Nguyễn Minh H, Nguyễn Hưng T khai nhận, H bán ma túy cho Nguyễn Hưng T, Võ Minh N từ tháng 3/2021, mỗi lần từ 1.000.000 đồng đến 2.300.000 đồng, H thu lợi bất chính được 2.300.000 đồng, ngày 22/12/2021, ông Nguyễn Hồng Đ nộp thay H số tiền 2.300.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Cửu. Nguyễn Hưng T, Võ Minh N nhiều lần mua ma túy của H bán cho các đối tượng nghiện khác, T thu lợi bất chính được 8.000.000 đồng và trả công cho N số tiền 550.000 đồng.

Bản Cáo trạng số: 20/CT-VKSVC ngày 17/01/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu truy tố các bị cáo Nguyễn Minh H, Nguyễn Hưng T, Võ Minh N và Nguyễn Văn H1 về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự; truy tố bị cáo Lê Thị H2 về tội "Không tố giác tội phạm" theo quy định tại khoản 1 Điều 390 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu trình bày

luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 2 Điều 52 (áp dụng đối với bị cáo T); Điều 17; Điều 58 và Điều 54 (áp dụng cho bị cáo H1) của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Minh H từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù; Nguyễn Hưng T từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù; Võ Minh N từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù; Nguyễn Văn H1 từ 04 năm đến 04 năm 06 tháng tù;

Áp dụng khoản 1 Điều 390; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lê Thị H2 từ 10 tháng đến 12 tháng tù;

Về xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật; về án phí mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Minh H: Luật sư Nguyễn Anh Dũng trình bày lời bào chữa cho bị cáo H; thống nhất về tội danh mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu đã truy tố đối với bị cáo H. Tuy nhiên chỉ có căn cứ xác định bị cáo H mua bán trái phép chất ma túy diễn ra vào ngày 25/2/2021, còn các lần khác diễn ra từ tháng 3/2021 đến ngày 27/5/2021, là không có căn cứ, vì chỉ có lời khai nhận của bị cáo H, không thu giữ được ma túy nên không được coi là chứng cứ theo quy định tại Điều 98 của Bộ luật tố tụng hình sự. Do vậy, bị cáo H chỉ phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự. Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử cân nhắc, xem xét các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự để xem xét có mức hình phạt phù hợp cho bị cáo H.

Ý kiến của các bị cáo: Các bị cáo không phát biểu tranh luận và không trình bày lời bào chữa.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Các bị cáo đều thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật, trong thời gian tạm giam đã thấy rất ăn năn hối cải; bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Vĩnh Cửu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc kH nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Minh H, Nguyễn Hưng T, Võ Minh N, Nguyễn Văn H1 và Lê Thị H2 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai và các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong quá trình điều tra vụ án, đã có đủ cơ sở xác định:

Từ tháng 3/2021 đến tối ngày 27/5/2021, tại phường Hóa An, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, Nguyễn Minh H nhiều lần bán ma túy loại Methamphetamine cho Nguyễn Hưng T, Võ Minh N để T, N cất giấu tại tiệm

tóc "Ngọc Như Ý" thuộc ấp Bình Ý, xã Tân Bình, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai do Lê Thị H2 quản lý, mục đích để sử dụng và bán lại cho các đối tượng nghiện khác.

Tối ngày 25/5/2021, tại ấp 2, xã Thạnh Phú, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai, Nguyễn Hưng T, Võ Minh N chuyển số tiền 2.300.000 đồng mua 01 bịch ma túy loại Methamphetamine của Nguyễn Minh H. Ngày 27/5/2021, T, N bán ma túy loại Methamphetamine cho các đối tượng nghiện tại xã Tân Bình, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai và phường Bửu Long, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. T bán 01 bịch ma túy cho Giang Trường S giá 100.000 đồng; N bán 01 bịch ma túy cho đối tượng P giá 200.000 đồng, bán cho Nguyễn Văn H1 01 bịch ma túy giá 200.000 đồng; Võ Minh N cùng Nguyễn Văn H1 bán 01 bịch ma túy cho người đàn ông giá 250.000 đồng và bán 01 bịch ma túy cho Trần Ái T giá 100.000 đồng. Tối ngày 27/5/2021, T và N mua tiếp 2.300.000 đồng ma túy của H nhưng chưa nhận ma túy thì bị Công an xã Thạnh Phú, huyện Vĩnh Cửu lập biên bản bắt người trong trường hợp phạm tội quả tang.

Lê Thị H2 quản lý tiệm tóc "Ngọc Như Ý" biết Nguyễn Hưng T, Võ Minh N cất giấu trái phép chất ma túy loại Methamphetamine tại tiệm tóc nhưng không thực hiện hành vi tố giác tội phạm.

Tại Kết luận giám định số: 1105/KLGĐ-PC09 ngày 04/6/2021 của Giám định viên Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Đồng Nai kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng được niêm phong gửi đến giám định là ma túy có khối lượng 0,5085 gam, loại Methamphetamine.

Các bị cáo T, H, N và H1 đồng ý với bản kết luận giám định về ma túy số 1105/KLGĐ-PC09 ngày 04/6/2021 và không có ý kiến gì thêm.

Đối chiếu lời khai của các bị cáo tại phiên tòa với lời khai của người làm chứng và các chứng cứ, tài liệu mà Cơ quan điều tra đã thu thập, nhận thấy có đủ căn cứ kết luận hành vi của các bị cáo Nguyễn Minh H, Nguyễn Hưng T, Võ Minh N và Nguyễn Văn H1 đã phạm vào tội "Mua bán trái phép chất ma túy", với tình tiết định khung là "phạm tội 02 lần trở lên", tội danh và hình phạt được qui định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự; hành vi của bị cáo Lê Thị H2 đã phạm vào tội "Không tố giác tội phạm", tội danh và hình phạt được qui định tại khoản 1 Điều 390 của Bộ luật hình sự.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, làm mất trật tự xã hội tại địa phương. Các bị cáo Nguyễn Minh H, Nguyễn Hưng T, Võ Minh N và Nguyễn Văn H1 biết ma túy là chất gây nghiện được Nhà nước độc quyền quản lý về việc cất giữ, vận chuyển cũng như mua bán các loại chất này. Tuy nhiên bản thân là người nghiện ma túy, các bị cáo đã mua bán trái phép chất ma túy nhiều lần. Hành vi của các bị cáo không những xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất gây nghiện của Nhà nước mà còn là nguyên nhân phát sinh tội phạm khác như trộm cắp, cướp giật. Hành vi của bị cáo Lê Thị H2 đã xâm phạm đến hoạt động đúng đắn của cơ quan tiến hành tố tụng trong việc phát hiện, điều tra, xử lý tội phạm và người phạm tội.

[3] Xét tính chất của đồng phạm, tính chất và mức độ tham gia tội phạm của từng bị cáo trong vụ án thể hiện;

Về nhóm tội "Mua bán trái phép chất ma túy": Các bị cáo phạm tội thuộc

trường hợp đồng phạm giản đơn, cố ý cùng thực hiện một tội phạm; trong đó Nguyễn Minh H, Nguyễn Hưng T thực hiện hành vi phạm tội với vai trò là người thực hành, với thời gian phạm tội kéo dài, địa bàn mua bán trái phép chất ma túy rộng từ thành phố Biên Hòa đến huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai; Võ Minh N, Nguyễn Văn H1 đồng phạm với Nguyễn Hưng T với vai trò là người giúp sức. Trong đó, Nguyễn Minh H thu lợi bất chính số tiền 2.300.000 đồng; Nguyễn Hưng T thu lợi bất chính số tiền 8.000.000 đồng; Võ Minh N hưởng lợi số tiền 550.000 đồng, còn Nguyễn Văn H1 là người giúp sức nhưng nhất thời phạm tội và không được hưởng lợi số tiền nào cả.

Về tội "Không tố giác tội phạm": Bị cáo Lê Thị H2 cũng là đối tượng nghiện ma túy, bị cáo đã có hành vi không báo cho cơ quan có thẩm quyền về tội phạm mà mình biết rõ đã được thực hiện, đó là khi biết Nguyễn Hưng T, Võ Minh N cất giấu trái phép chất ma túy loại Methamphetamine tại tiệm tóc "Ngọc Như Ý" do mình quản lý nhưng không thực hiện hành vi tố giác tội phạm.

Bị cáo Nguyễn Hưng T có tiền án, từng bị xử phạt tù nay lại tiếp tục phạm tội.

Từ đó hình phạt dành cho các bị cáo Nguyễn Minh H, Nguyễn Hưng T phải thật nghiêm khắc và ngang nhau, đồng thời cao hơn bị cáo Võ Minh N; hình phạt dành cho bị cáo Nguyễn Văn H1 thấp hơn so với các bị các khác trong nhóm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" do có vai trò như đã phân tích nêu trên; hình phạt hành cho Lê Thị H2 tương xứng với tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi không tố giác tội phạm. Do vậy, để cá thể hóa trách nhiệm hình sự và hình phạt, cần phải xử phạt các bị cáo một mức án tương xứng để các bị cáo lấy đó làm bài học cho mình mà tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống, sửa chữa sai lầm, trở thành công dân có ích cho xã hội, đồng thời cũng để giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung tội phạm.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Hưng T phạm tội thuộc trường hợp tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo H2 phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, trong thời gian bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đã chấp hành nghiêm qui định của các Cơ quan tiến hành tố tụng; trong thời gian tạm giam các bị cáo H, N và H1 đều bị nhiễm bệnh Covid-19 nên sức khỏe có phần giảm sút; các bị cáo H, N và H1 chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo N và H1 đầu thú khai nhận hành vi phạm tội; quá trình điều tra và trong thời gian chuẩn bị xét xử gia đình bị cáo H đã nộp lại số tiền 2.300.000 đồng, gia đình bị cáo T nộp lại số tiền 8.000.000 đồng, gia đình bị cáo N nộp lại số tiền 550.000 đồng, là tiền thu lợi bất chính; đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i (áp dụng cho bị cáo H2), điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ nêu trên và áp dụng cho nhóm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" thêm Điều 17, Điều 58 của Bộ luật hình sự để quyết định hình phạt cho từng bị cáo mà vẫn đạt được yêu cầu của việc phòng và chống tội phạm.

[6] Về hình phạt bổ sung, theo qui định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật hình sự: "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản". Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy các bị cáo có nghề nghiệp không ổn định, không có thu nhập và không có tài sản. Do đó Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định trong niêm phong số 1105/KLGĐ-PC09 ngày 04/6/2021; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm 01 chai thủy tinh, 01 nỏ thủy tinh, 01 ống hút nhựa; 01 cân tiểu ly; 01 kéo sắt (loại sử dụng trong y tế).

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Nokia model 6300 màu vàng; 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A10S màu đen; 01 điện thoại di động hiệu Vsmart màu đen có 02 sim số 0334507363, 0347058525; 01 điện thoại di động hiệu Nokia model TA-1174 màu xanh; 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A51 màu xanh ngọc, là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước tiền thu lợi bất chính của bị cáo Nguyễn Minh H nộp ngày 22/12/2021 (ông Nguyễn Hồng Điệp nộp thay) và do gia đình các bị cáo Nguyễn Hưng T, Võ Minh N đã nộp thay vào ngày 01/3/2022, với số tiền là 10.850.000đ (Mười triệu tám trăm năm mươi ngàn đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Cửu.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Hưng T 01 ví màu đen và số tiền 180.000đ (Một trăm tám mươi ngàn đồng); Nguyễn Văn H1 01 điện thoại di động Iphone màu xám; Lê Thị H2 01 xe mô tô biển số 83P2-155.01 và 01 điện thoại di động Iphone màu vàng, do không liên quan đến tội phạm.

[8] Đối với đối tượng Trần Quốc Tuấn bán ma túy cho Nguyễn Minh H, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Cửu tiến hành xác minh chủ thuê bao số điện thoại 0937140182 là Trần Quốc Toàn, sinh năm 1982, nơi cư trú 5/25, khu phố Đông Tân, phường Dĩ An, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương; tuy nhiên hiện nay Toàn đã bị Công an bắt giữ nhưng chưa xác định được cơ quan bắt nên chưa làm việc được. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Cửu đang tiếp tục xác minh xử lý là phù hợp theo quy định của pháp luật.

Đối với đối tượng Giang Trường S, Trần Ái T mua ma túy của T, N để sử dụng trái phép, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Cửu đang lập hồ sơ xử lý vi phạm hành chính là phù hợp theo quy định của pháp luật.

[9] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên được chấp nhận.

[10] Quan điểm và đề nghị của người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Minh H tại phiên tòa phù hợp một phần với nhận định của Hội đồng xét xử, nên được chấp nhận. Đối với việc Luật sư cho rằng bị cáo H chỉ phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự là không phù hợp với tranh luận, đối đáp của Viện kiểm sát và nhận định của Hội đồng xét xử nên không được chấp nhận.

[11] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh H, Nguyễn Hưng T, Võ Minh N và Nguyễn Văn H1 phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy"; bị cáo Lê Thị H2 phạm tội "Không tố giác tội phạm".

- Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 (áp dụng cho bị cáo T); Điều 38; Điều 17 và Điều 58 của Bộ luật hình sự; xử phạt:

Bị cáo Nguyễn Minh H 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 09/6/2021.

Bị cáo Nguyễn Hưng T 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 27/5/2021.

Bị cáo Võ Minh N 07 (bảy) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 27/5/2021.

Bị cáo Nguyễn Văn H1 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 27/5/2021.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 390; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự; xử phạt:

Bị cáo Lê Thị H2 10 (mười) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án.

- Căn cứ vào Điều 47, Điều 48 của Bộ luật hình sự; Điều 106, Điều 135, Điều 136, Điều 327, Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

2. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định trong niêm phong số 1105/KLGĐ-PC09 ngày 04/6/2021; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm 01 chai thủy tinh, 01 nỏ thủy tinh, 01 ống hút nhựa; 01 cân tiểu ly; 01 kéo sắt (loại sử dụng trong y tế).

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Nokia model 6300 màu vàng; 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A10S màu đen; 01 điện thoại di động hiệu Vsmart màu đen có 02 sim số 0334507363, 0347058525; 01 điện thoại di động hiệu Nokia model TA-1174 màu xanh; 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A51 màu xanh ngọc và số tiền thu lợi bất chính 10.850.000đ (Mười triệu tám trăm năm mươi ngàn đồng).

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Hưng T 01 ví màu đen và số tiền 180.000đ (Một trăm tám mươi ngàn đồng); Nguyễn Văn H1 01 điện thoại di động Iphone màu xám; Lê Thị H2 01 xe mô tô biển số 83P2-155.01 và 01 điện thoại di động Iphone màu vàng.

(Theo biên lai thu tiền số 0007026 ngày 22/12/2021; số 0007032 ngày 18/01/2022; số 0007036 và số 0007037 cùng ngày 01/3/2022 và biên bản giao nhận

vật chứng, tài sản ngày 18/01/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai).

3. Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Vĩnh Cửu;
- Công an huyện Vĩnh Cửu;
- Cơ quan Thi hành án hình sự huyện Vĩnh Cửu;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Cửu;
- Bị cáo;
- Người bào chữa cho bị cáo H;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đường Anh Sơn